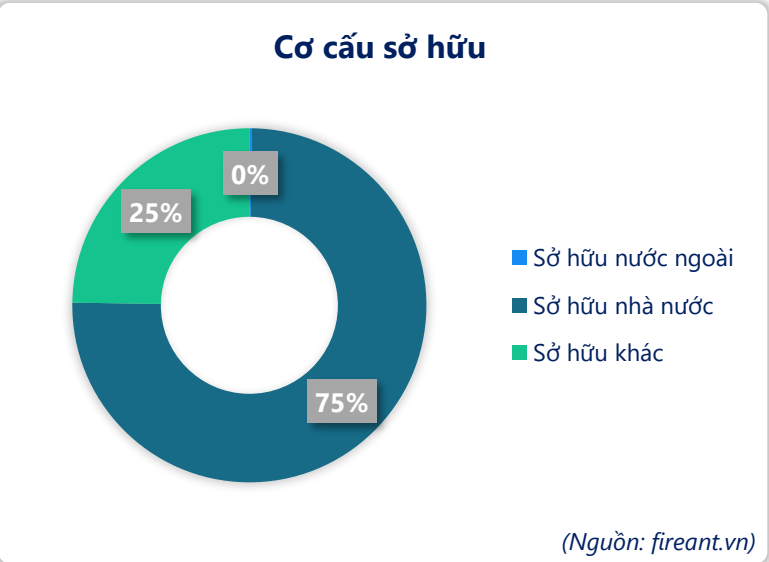
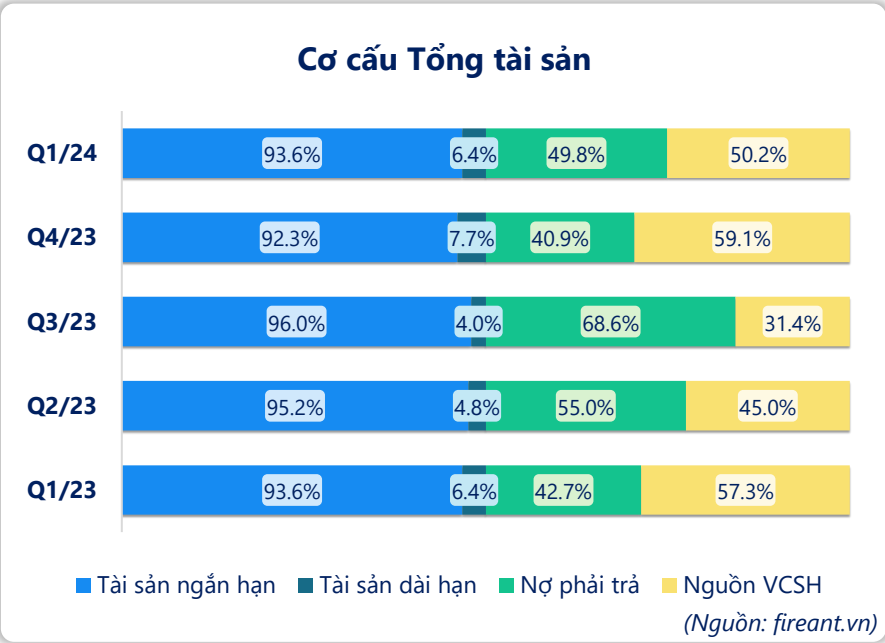
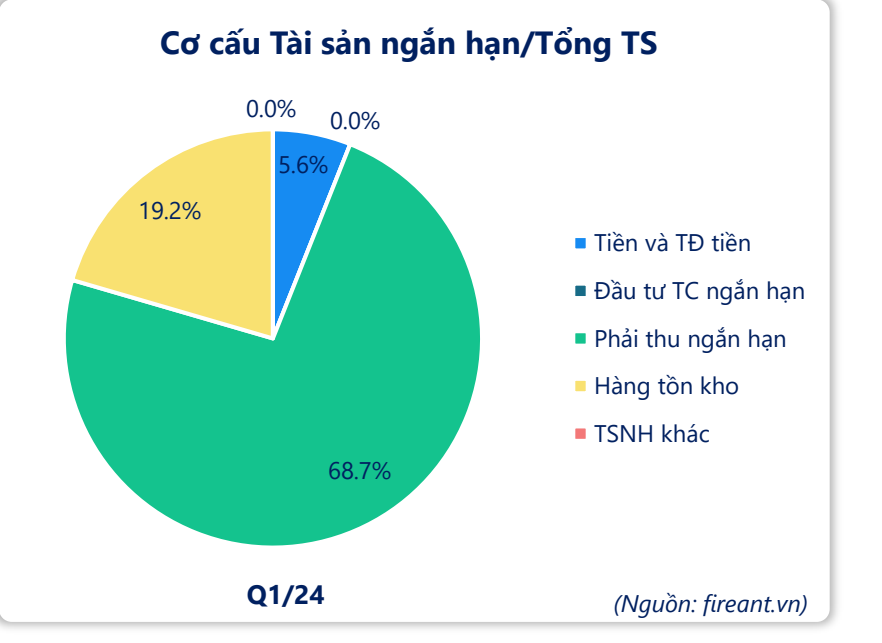
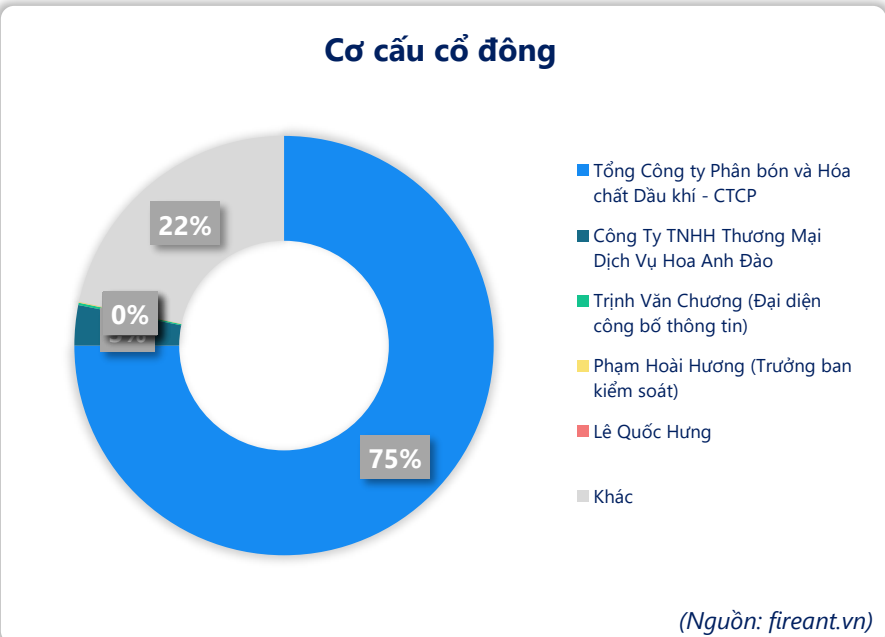
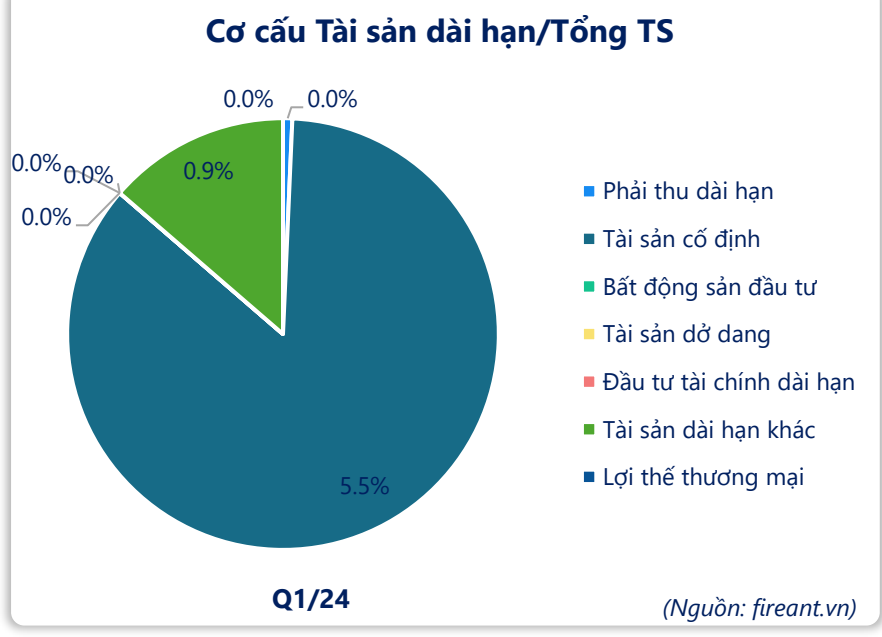
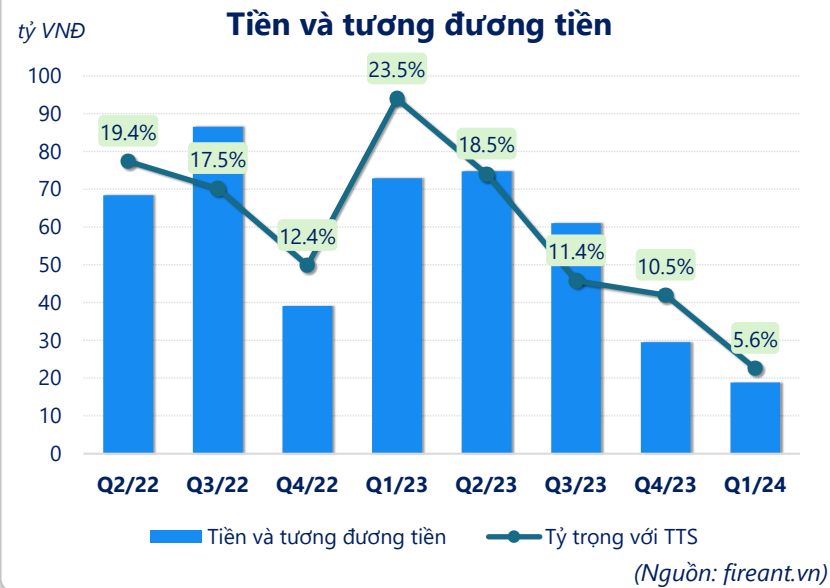
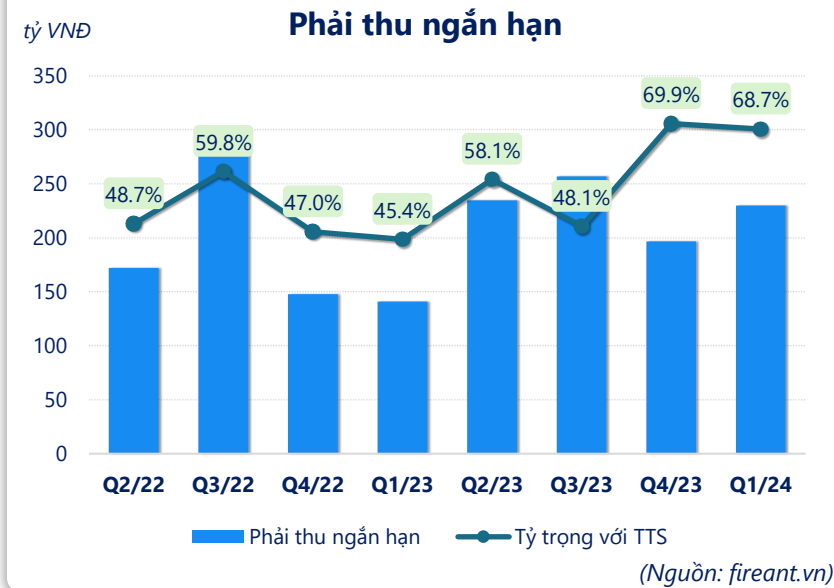
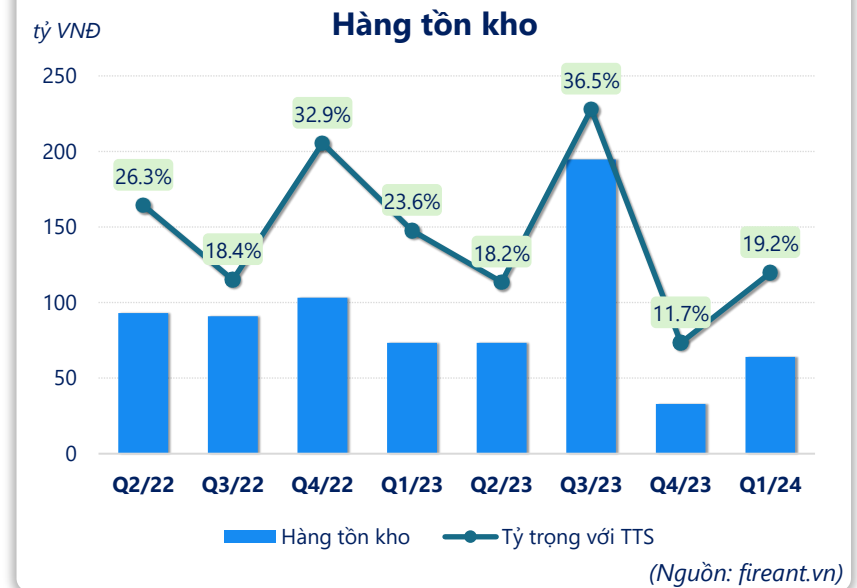
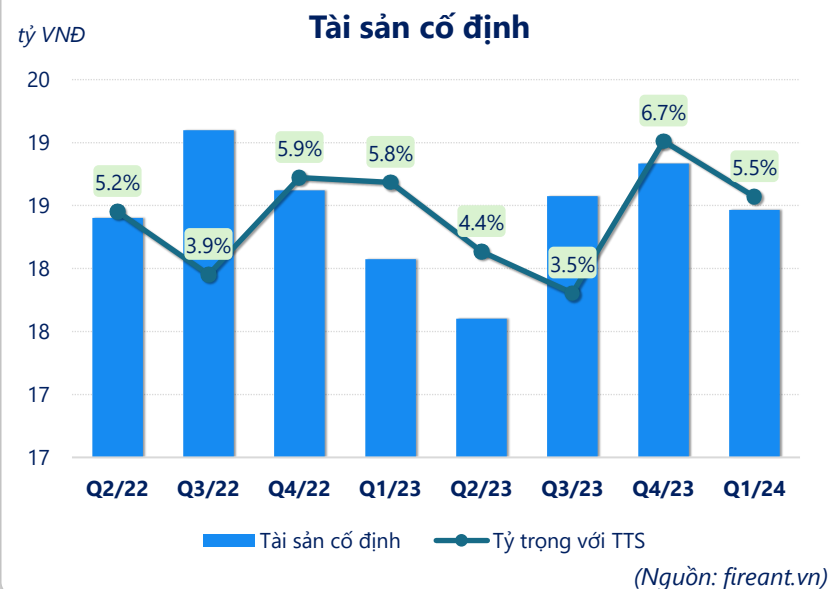
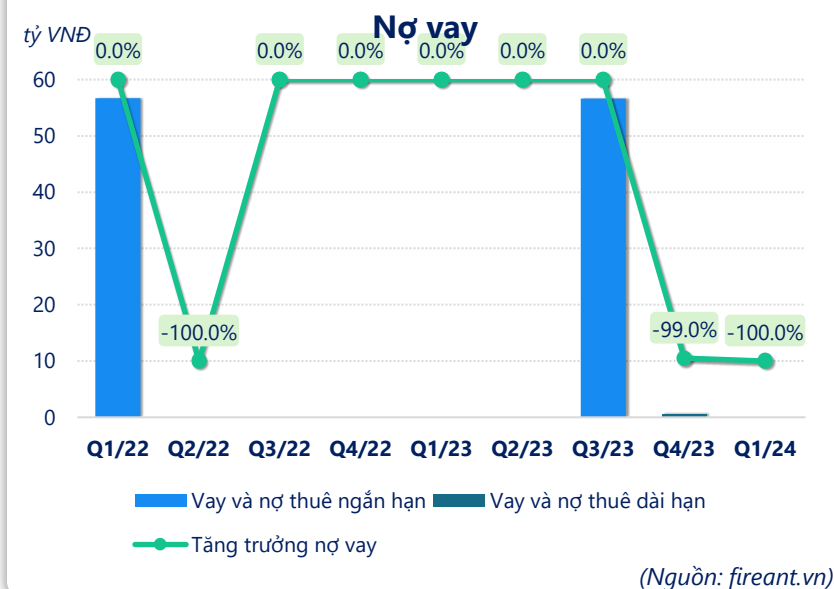
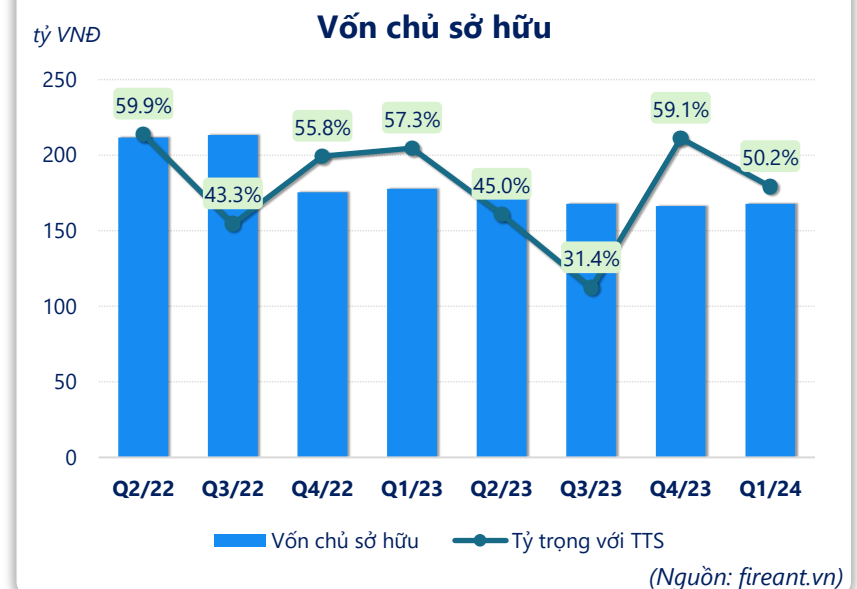
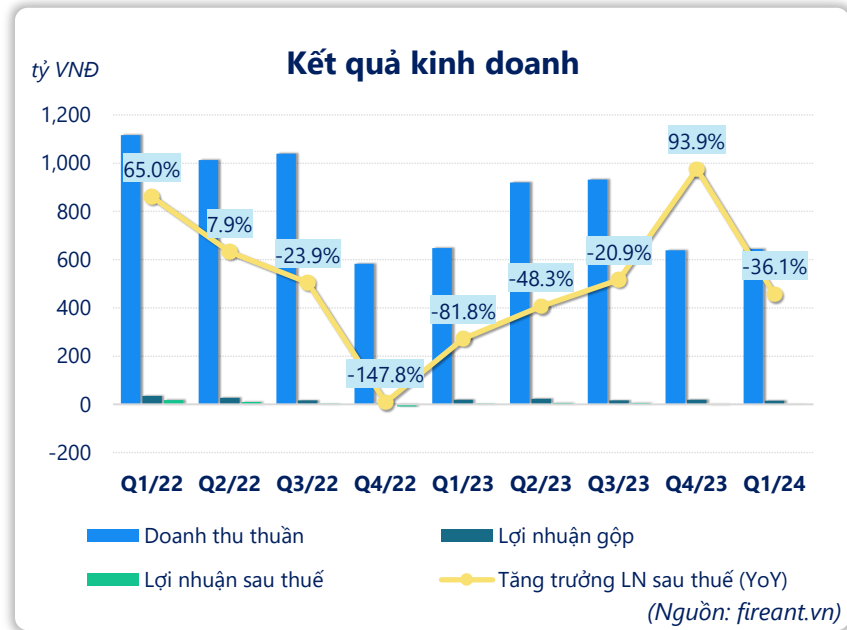
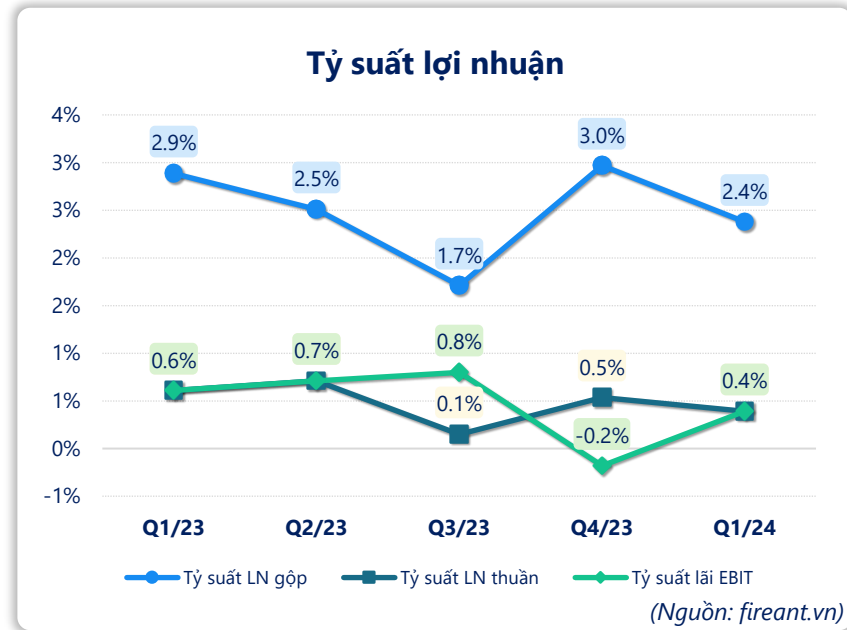
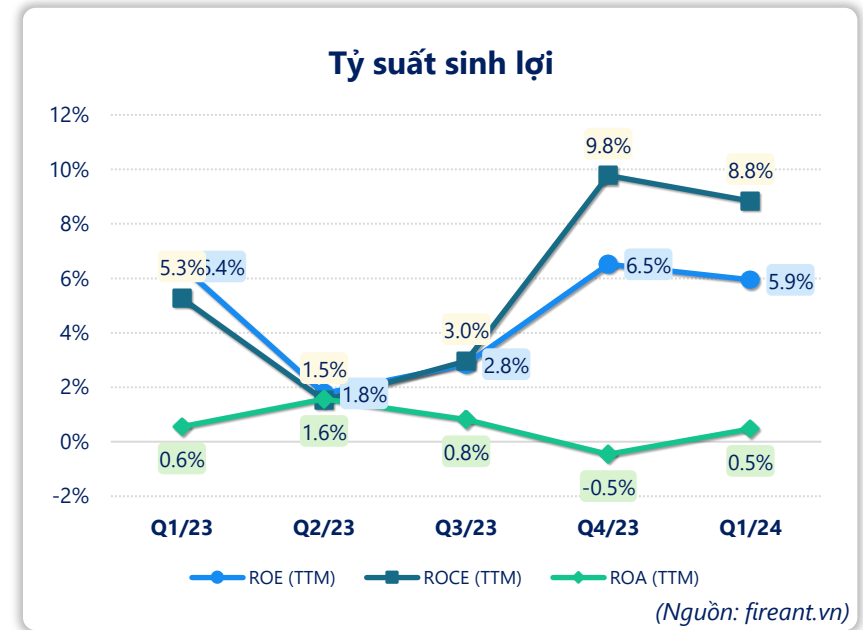
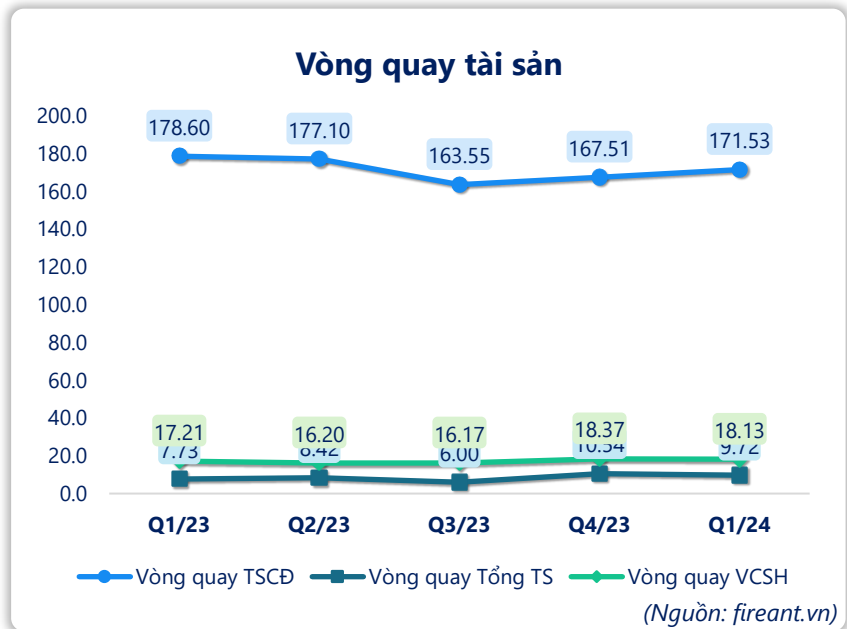
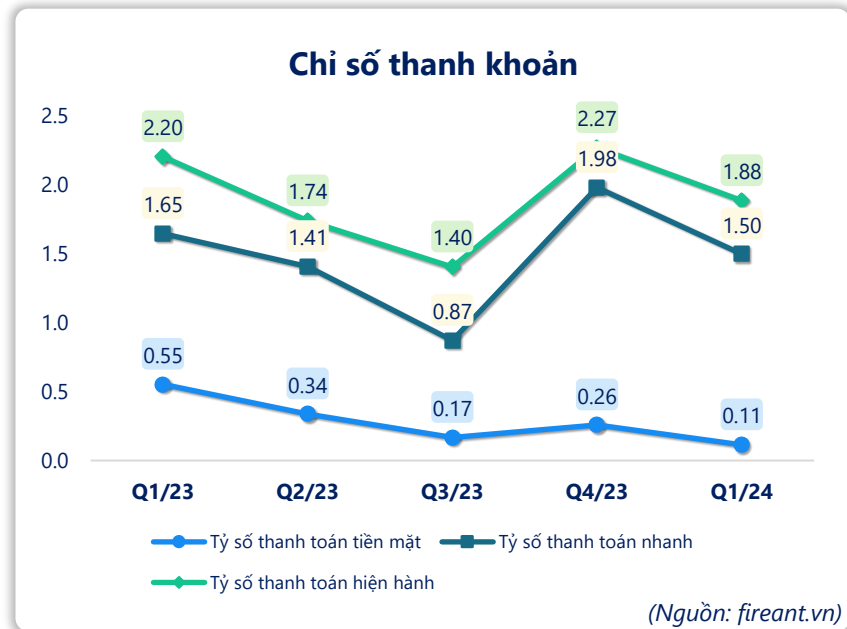
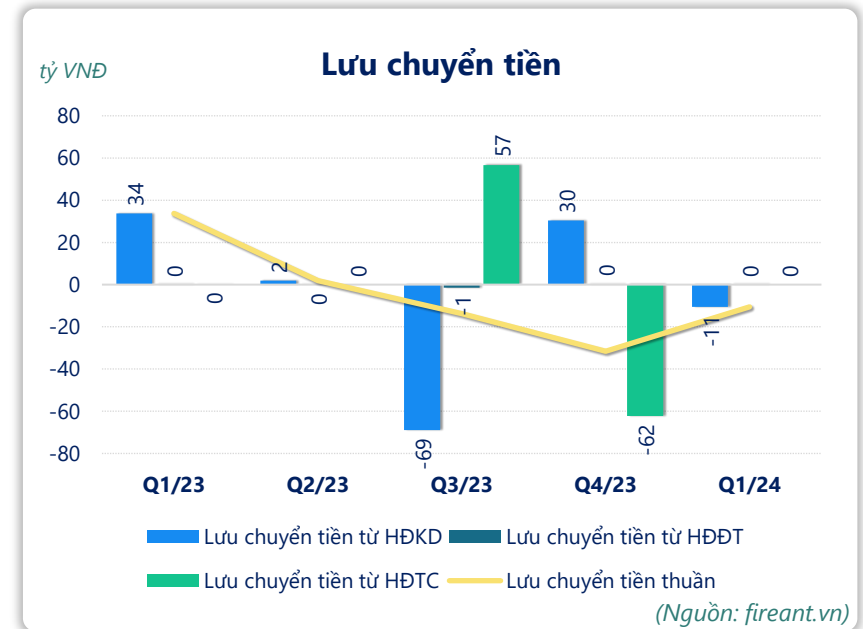


Thông tin giao dịch		31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		10,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		12,846
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		8,742
SL cổ phiếu LH		12,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		8,885
% sở hữu nước ngoài		0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		128
P/E		12.4
EPS		822

	YTD	1T	3T	6T
PSE	0.0%	-3.8%	-1.0%	-4.7%
VNINDEX	13.5%	1.8%	14.4%	11.3%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	335	281	19.0%
Tài sản ngắn hạn	313	259	20.8%
Tiền và tương đương tiền	18.9	29.5	-36.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	230	197	17.0%
Hàng tồn kho	64.1	33.0	94.3%
Tài sản ngắn hạn khác	0.01	0.00	161%
Tài sản dài hạn	21.6	22.1	-2.6%
Phải thu dài hạn	0.15	0.15	0.0%
Tài sản cố định	18.5	18.8	-2.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	2.94	3.16	-6.7%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	167	115	45.0%
Nợ ngắn hạn	166	114	45.3%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	85.3	43.4	96.8%
Nợ dài hạn	0.55	0.55	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	168	166	1.0%
Vốn chủ sở hữu	168	166	1.0%
Vốn điều lệ	125	125	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Doanh thu thuần	647	920	932	638	644
Giá vốn hàng bán	629	896	916	619	629
Lợi nhuận gộp	18.7	23.1	15.9	18.9	15.3
Doanh thu HĐTC	0.07	0.02	0.02	0.01	0.01
Chi phí TC	0	0	0.44	1.00	0
Chi phí lãi vay	0	0	0.44	0.87	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	8.78	10.8	8.75	9.28	7.47
Chi phí QLDN	6.03	5.73	5.37	5.27	5.35
LN thuần từ HĐKD	3.94	6.53	1.39	3.42	2.51
Lợi nhuận khác	0	0.00	5.61	-5.45	0
LN trước thuế	3.94	6.53	7.00	-2.02	2.51
Lợi nhuận sau thuế	3.15	5.14	5.60	-1.83	2.01
LNST của CĐ cty mẹ	2.36	5.93	4.20	-1.37	1.51

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	33.7	1.94	-68.9	30.4	-10.6
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.07	-0.07	-1.45	0.29	0.01
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0.00	0	56.6	-62.3	0
Tiền đầu kỳ	39.1	72.9	74.7	61.0	29.5
Lưu chuyển tiền thuần	33.7	1.87	-13.7	-31.6	-10.6
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	72.9	74.7	61.0	29.5	18.9

(Nguồn: fireant.vn)